TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC x – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2026/HSST
Ngày: 09/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC x - GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

-Ông Võ Hoàng

-Bà Trần Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực x - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực x - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/HSXXST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1.Hoàng Tuấn A (tên gọi khác: M); sinh ngày 02 tháng 9 năm 1998 tại Hà Tĩnh; Căn cước công dân số 04209800xxxx; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Ia B, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi bị bắt: 3x Nguyễn Hữu T, làng N, phường Hội P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 08/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; chấp hành án tại Trại giam Đắk T; đến ngày 23/01/2025, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2016, bị Công an phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 375.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại Tạm giam P, Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 19/12/2025 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2.Võ Vĩnh T2; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1995 tại Hà Tĩnh; Căn cước công dân số 04209501xxxx; Nơi ĐKHKTT: Tổ 1 Đ, phường Thống N, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi bị bắt: x Kim Đg, tổ 1 Đ, phường Thống N, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Vĩnh S, sinh năm 1957 và bà Trần Thị T3, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại Tạm giam P, Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 19/12/2025 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3.Đặng Quốc C; sinh ngày 09 tháng 12 năm 1998 tại Gia Lai; Căn cước công dân số 06409800xxxx; Nơi ĐKHKTT: Tổ 5 H, phường P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi bị bắt: 36x Hùng V, tổ 5 H, phường P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quốc C1, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 143/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 buộc chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù; chấp hành án tại Trại giam Gia T; đến ngày 27/6/2024, chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 97/2013/HSST ngày 09/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố P tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; đến ngày 11/7/2014, chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 162/2015/HSST ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; chấp hành án tại Trại giam Gia T; đến ngày 17/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại Tạm giam P, Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 19/12/2025 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Minh T3, sinh năm 2007 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 1x, tổ 5 Y, phường Thống N, tỉnh Gia Lai.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Đỗ Khắc Q, sinh năm 1961 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ , phường Thống Nt, tỉnh Gia Lai.
- Ông Rmah W, sinh năm 1958 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Làng N, phường Hội P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tuấn A, Đặng Quốc C và Võ Vĩnh T2 quen biết với nhau; cả ba đều sử dụng chất ma túy và cùng có ý định bán ma túy kiếm lời. Tuấn A và T2 thỏa thuận với nhau: Tuấn A là người mua ma túy, còn T2 phân chia ma túy, cất giấu rồi bán theo yêu cầu của Tuấn A, dự định bán mỗi gói nhỏ với giá 400.000đ và mỗi lần T2 phân chia, cất giấu hoặc bán được ma túy thì Tuấn A sẽ trả công cho T2 từ 100.000đ đến 200.000đ hoặc cho ma túy để sử dụng. Vào khoảng 14 giờ ngày 15/12/2025, Tuấn A gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy đá với giá 10.000.000đ, C đồng ý và yêu cầu Tuấn A chuyển tiền trước rồi C sẽ giao ma túy sau. Vào lúc 00 giờ 37 phút ngày 16/12/2025, Tuấn A sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 102777xxxx chuyển số tiền 10.000.000đ đến tài khoản Ngân hàng MB số 347381082 của C. Qua mối quan hệ xã hội, C biết số điện thoại của đối tượng tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Vào khoảng 16 giờ ngày 16/12/2025, C gọi điện thoại cho T4 hỏi mua ma túy với giá 8.000.000đ thì T4 đồng ý và hẹn giao dịch tại cầu Đắk L thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, C đón xe taxi (không rõ hãng xe và không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch của tài xế) chở đến điểm hẹn gặp T4 nhận 01 bì ma túy, rồi quay về nhà số 3x đường Hùng V, Tổ 5 H, phường P, tỉnh Gia Lai. Tại nhà, C đã lấy một ít ma túy (trong số ma túy đã mua của T4) ra sử dụng. Đến chiều tối ngày 17/12/2025, C đi xe thồ của một người đàn ông không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch đến nhà số 3x đường Nguyễn Hữu T, phường Hội P, tỉnh Gia Lai, giao bì ma túy nêu trên cho Tuấn A. Sau đó, Tuấn A mang bì ma túy này đến nhà số x đường Kim Đ, Tổ 1 Đ, phường Thống Nt, tỉnh Gia Lai, đưa cho T2; đồng thời, Tuấn A trả cho T2 100.000đ là tiền công để T2 phân chia, cất giấu ma túy. Lúc này, T2 sử dụng cân tiểu ly, kéo, quẹt gas, bì nilon đã chuẩn bị từ trước rồi phân chia ma túy thành 05 bì; T2 đưa lại cho Tuấn A 01 bì, còn lại 04 bì T2 cất giữ. Sau đó, tại nhà, T2 đã lấy ra một ít ma túy để sử dụng, rồi cất giấu 04 bì ma túy này trên gác lỡ với mục đích để bán. Đối với bì ma túy mà T2 đưa lại cho Tuấn A: Tuấn A đem về nhà tại số 3x đường Nguyễn Hữu T, phường Hội P, tỉnh Gia Lai; sau đó, Tuấn A đã lấy ra một ít để sử dụng tại nhà; số còn lại, Tuấn A cất giấu trong túi quần, với mục đích để bán.

Qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Minh T3 (sinh năm 2007; trú tại số 1x đường Hà Huy T, Tổ 5 Y, phường Thống N, tỉnh Gia Lai) biết được số điện thoại của Hoàng Tuấn A có bán ma túy. Vào khoảng 22 giờ ngày 17/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T3 gọi điện thoại cho Tuấn A hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000đ, Tuấn A đồng ý và yêu cầu T3 chuyển tiền mua ma túy trước rồi sẽ

giao ma túy sau. Vào lúc 23 giờ 54 phút ngày 17/12/2025, T3 sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 039702xxxx chuyển số tiền 400.000đ đến tài khoản Ngân hàng MB số 102777xxxx của Tuấn Ah (thông qua hệ thống Smart banking) rồi Tuấn A gọi cho T2 nói T2 phân chia ma túy để bán. T2 đã lấy ma túy từ 01 bì (trong số 04 bì) ra bỏ vào 02 gói nilon nhỏ, lấy 01 gói nilon nhỏ cuộn lại để vào trong khẩu trang rồi đi ra phía trước nhà số x đường Kim Đ, Tổ 1 Đ, phường Thống N, tỉnh Gia Lai, ném xuống chân trụ điện. Tiếp đó, T2 dùng điện thoại chụp hình lại vị trí ném ma túy gửi cho Tuấn A thông qua ứng dụng zalo. Sau đó, Tuấn A gửi hình ảnh này cho T3 và T3 đã đến vị trí trên nhận gói ma túy mang về nhà tại số 1x đường Hà Huy T, Tổ 5 Y, phường Thống N, tỉnh Gia Lai và đã sử dụng hết. Sau khi bán ma túy, T2 đã được Tuấn A trả tiền công 200.000đ.

Đối với số ma túy còn lại (gồm 04 bì và 01 gói nilon nhỏ), T2 tiếp tục cất giấu trên gác lỡ nhà số x đường Kim Đ, Tổ 1 Đ, phường Thống N, tỉnh Gia Lai, với mục đích để bán. Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, khi Võ Vĩnh T đang ở nhà số x đường Kim Đ, Tổ 1 Đ, phường Thống N, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường Thống N, tỉnh Gia Lai bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 04 bì nilon và 01 gói nilon bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu "1"); 01 cân tiểu ly, 01 kéo, 01 quẹt gas màu xanh, 01 hộp màu đen kích thước (7,5x3,7x6)cm, 01 bì nilon bên trong có 07 vỏ gói nilon, 01 hộp nhựa bên trong có 30 vỏ gói nilon, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen có dòng chữ ROG kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 88246 00132) và 300.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T2: 01 khẩu súng ngắn dạng trục xoay có báng súng bằng nhựa màu đen kích thước 09cm, thân súng gắn liền nòng súng bằng kim loại màu đen kích thước 11cm, bên trong súng có trục xoay màu đen, trong trục xoay có 06 viên đạn có vỏ màu vàng, đầu đạn màu xám kích thước (2,5x0,5)cm; 03 viên đạn có vỏ màu vàng, đầu đạn màu xám kích thước (2,5x0,5)cm.

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, khi Hoàng Tuấn A đang ở nhà số 3x đường Nguyễn Hữu T, phường Hội P, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường Hội P, tỉnh Gia Lai bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 bì nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu "2"), 01 túi vải màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 09154 39486) và 400.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vào lúc 21 giờ ngày 19/12/2025, Đặng Quốc C đến Công an phường P, tỉnh Gia Lai đầu thú, khai nhận hành vi bán ma túy cho Tuấn A như nêu trên và giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 09569 34999); 01 điện thoại di động Iphone 8 màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8401 2509 5040 8445 IDE) cùng 2.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà C đã thu lợi được do bán ma túy cho Hoàng Tuấn A.

Qua xét nghiệm, xác định: Hoàng Tuấn A và Đặng Quốc C dương tính với chất ma túy MET, Võ Vĩnh T2 dương tính với chất ma túy MET và MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 04 (bốn) bì nilon và trong 01 (một) gói nilon, được niêm phong trong công văn, ghi "1" (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) đều là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, khối lượng* ***11, 8079 gam****. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) bì nilon, được niêm phong trong công văn, ghi "2" (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, khối lượng* ***0,6681 gam****".*

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSGLI-KV ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Gia Lai đã truy tố các bị cáo Hoàng Tuấn A, Đặng Quốc C, Võ Vĩnh T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251 và điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù.

*Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251 và điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc C từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

*Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251 và điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Võ Vĩnh T2 từ 8 năm 06 tháng đến 9 năm tù.

*Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn niêm phong lần lượt ghi số *"1", "2",* và *"Số 44/PC09 ngày 27 tháng 12 năm 2025"*, đều có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Gia Lai;

+ 01 cân tiểu ly; 01 kéo; 01 quẹt gas màu xanh; 01 hộp màu đen kích thước (7,5x3,7x6)cm; 01 bì nilon bên trong có 07 vỏ gói nilon; 01 hộp nhựa bên trong có 30 vỏ gói nilon; 01 túi vải màu đen;

Đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen có dòng chữ ROG kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 88246 00132);

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 09154 39486);

+ 01 điện thoại di động Iphone 8 màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8401 2509 5040 8445 IDE);

+ 2.700.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo Đặng Quốc C

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 09569 34999);

Và buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định.

Trước khi HĐXX nghị án các bị cáo nói lời sau cùng:

1.Bị cáo Hoàng Tuấn A: Thưa HĐXX, sau thời gian tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, ăn năn hối cải, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với xã hội và gia đình và cho bị cáo gửi lời xin lỗi đến những người thân của bị cáo.

2.Bị cáo Đặng Quốc C: Không

3.Bị cáo Võ Vĩnh T2: Thưa HĐXX, sau thời gian tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, ăn năn hối cải, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Hoàng Tuấn A, Đặng Quốc C và Võ Vĩnh T2 đều sử dụng chất ma túy và có ý định bán ma túy kiếm lời. Tuấn A và T2 đã thỏa thuận với nhau: Tuấn A là người mua ma túy, còn T2 cất giấu, phân chia ma túy bán theo yêu cầu của Tuấn A, dự định bán mỗi gói nhỏ với giá 400.000đg, mỗi lần bán thì T2 được Tuấn A trả công từ 100.000đ đến 200.000đ hoặc cho ma túy để sử dụng.

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/12/2025, Tuấn A liên lạc với Cg hỏi mua ma túy với giá 10.000.000đ (thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng). Sau đó, C đến khu vực cầu cầu Đắk L thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi, gặp đối tượng tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với giá 8.000.000đ. Mua được ma túy, C lấy một ít sử dụng, số ma túy còn lại, giao cho Tuấn A và thu lợi 2.000.000đ.

Nhận được ma túy, Tuấn A đã đưa cho T phân chia thành 05 bì (trong đó, Tuấn A cất giấu 01 bì, Thắng cất giấu 04 bì). Tuấn A và T2 đều đã lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại cả hai cất giấu với mục đích để bán. Vào khoảng 22 giờ ngày 17/12/2025, sau khi Nguyễn Minh T3 liên lạc với Tuấn A hỏi mua ma túy với giá 400.000đ, Võ Vĩnh T2 giao cho T3 01 gói ma túy đã phân chia tại khu vực phía trước nhà số x đường Kim Đ, Tổ 1 Đ, phường Thống N, tỉnh Gia Lai, T3 đã nhận được ma túy rồi sử dụng hết.

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, khi Võ Vĩnh T2 đang ở nhà số x hẻm Kim Đ, Tổ 1 Đ, phường Thống N, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang cùng vật chứng,

gồm: 04 bì nilon và 01 gói nilon đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 cân tiểu ly, 01 kéo, 01 quẹt gas, 02 hộp chứa vỏ gói nilon đều là các công cụ phân chia, cất giấu ma túy; 01 điện thoại di động màu đen có dòng chữ ROG kèm sim số đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội và 300.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền công do phân chia, cất giấu và bán ma túy có được.

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, khi Hoàng Tuấn A đang ở nhà số 3x Nguyễn Hữu T, phường Hội P, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 bì nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể, 01 túi vải là công cụ cất giấu ma túy, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng kèm sim số là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và 400.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do thu lợi được từ việc bán ma túy.

Vào lúc 21 giờ ngày 19/12/2025, Đặng Quốc C đến Công an phường P, tỉnh Gia Lai đầu thú và giao nộp: 02 điện thoại di động hiệu Nokia và Iphone kèm sim số (trong đó, điện thoại di động Iphone là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, còn điện thoại di động hiệu Nokia không liên quan đến hành vi phạm tội) và 2.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do thu lợi được từ việc bán ma túy cho Hoàng Tuấn A.

Qua giám định, xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể mà Đặng Quốc C bán cho Hoàng Tuấn A; sau đó Hoàng Tuấn A cùng Võ Vĩnh T2 phân chia, cất giấu để bán, là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 12,476 gam.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, thông thường trong đó, Hoàng Tuấn A là người chủ động khởi xướng rồi cùng Võ Vĩnh T2 thực hành tội phạm; còn Đặng Quốc C tự thực hiện hành vi phạm tội.

[2] Hành vi của bị cáo Đặng Quốc C bán 12,476 gam chất ma túy loại Methamphetamine cho Hoàng Tuấn A; sau đó Hoàng Tuấn A cùng với Võ Vĩnh T2 cất giấu, phân chia ma túy đề bán cho người khác là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Các bị cáo đều là người đã thành niên, có sức khỏe đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng vì vụ lợi, muốn có tiền nhanh chóng không bằng con đường lao động chân chính, đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua, cất giấu, bán chất ma túy để kiếm lời. Do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội phạm Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự, theo điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo, HĐXX nhận định: Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhưng vì mục đích kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Đối với bị cáo Hoàng Tuấn A là người có nhân thân không tốt đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hoàng Tuấn A là người chủ động khởi xướng, tự bỏ tiền ra để mua ma túy nhằm để bán kiếm lời là người giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Võ Vĩnh T2.

Đối với bị cáo Đặng Quốc C là người có nhân thân không tốt đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bị cáo phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trước đây bị cáo Đặng Quốc C đã có ba lần bị kết án về tội Cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích. Đặng Quốc C là người trực tiếp mua ma túy của người khác rồi bán lại cho Hoàng Tuấn A để kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Võ Vĩnh T2 là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Vĩnh T2 thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm người thực hành, trực tiếp phân, cất giấu ma túy và bán ma túy theo chỉ dẫn của bị cáo Hoàng Tuấn A để lấy tiền công có vai trò thứ yếu nên phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn so với bị cáo Hoàng Tuấn A.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" nên các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Hoàng Tuấn A, Võ Vĩnh T2 và Đặng Quốc C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Tuy nhiên Hoàng Tuấn A, T2 và C đều không thuộc các

trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 nên Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000đ) đối với Hoàng Tuấn A, T2 và C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ về việc xử lý các vi phạm hành chính về phòng, chống và kiểm soát ma túy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh T3 đã mua ma túy của Hoàng Tuấn A và Võ Vĩnh T2 và sử dụng hết; nhưng T3 không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 nên Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000đ) đối với T3 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ về việc xử lý các vi phạm hành chính về phòng, chống và kiểm soát ma túy là phù hợp.

Đối với đối tượng T4 mà bị cáo Đặng Quốc C khai đã bán ma túy cho C: Do bị cáo C không biết nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng T4 nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

Đối hành vi của Võ Vĩnh T2 tàng trữ 01 khẩu súng và 09 viên đạn có dấu hiệu phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định tách hành vi cùng các tài liệu và vật chứng có liên quan đến Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Gia Lai để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn niêm phong lần lượt ghi số *"1", "2",* và *"Số 44/PC09 ngày 27 tháng 12 năm 2025"*, đều có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 cân tiểu ly; 01 kéo; 01 quẹt gas màu xanh; 01 hộp màu đen kích thước (7,5x3,7x6)cm; 01 bì nilon bên trong có 07 vỏ gói nilon; 01 hộp nhựa bên trong có 30 vỏ gói nilon; 01 túi vải màu đen không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội hoặc do phạm tội có được của các bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen có dòng chữ ROG kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 88246 00132);

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 09154 39486);

+ 01 điện thoại di động Iphone 8 màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8401 2509 5040 8445 IDE);

+ 2.700.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 09569 34999) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đặng Quốc C.

[6] Về tiền án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực x – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Tuấn A, Võ Vĩnh T2, Đặng Quốc C** phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"***.

-Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Tuấn A** – 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (19/12/2025).

-Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo **Đặng Quốc C** – 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (19/12/2025).

-Áp dụng điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo **Võ Vĩnh T2** – 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (19/12/2025).

-Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

***Tịch thu tiêu hủy:**

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn niêm phong lần lượt ghi số *"1", "2",* và *"Số 44/PC09 ngày 27 tháng 12 năm 2025"*, đều có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Gia Lai;

+ 01 cân tiểu ly; 01 kéo; 01 quẹt gas màu xanh; 01 hộp màu đen kích thước (7,5x3,7x6)cm; 01 bì nilon bên trong có 07 vỏ gói nilon; 01 hộp nhựa bên trong có 30 vỏ gói nilon; 01 túi vải màu đen;

***Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

+ 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen có dòng chữ ROG kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 88246 00132);

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 09154 39486);

+ 01 điện thoại di động Iphone 8 màu trắng kèm sim số (mặt sim có dãy số 8401 2509 5040 8445 IDE);

+ 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

***Trả lại cho bị cáo Đặng Quốc C:**

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám kèm sim số (mặt sim có dãy số 8984 04800 09569 34999);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2026 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực x - Gia Lai, biên lai thu tiền số 0000003 ngày 01/7/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai).

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Hoàng Tuấn A, Đặng Quốc C, Võ Vình T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực x – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại Tạm giam;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- THADS tỉnh Gia Lai (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tiến